

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC KÌ THI TUYỂN SINH CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2018**  
**NGÀNH: QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG**

STT	Họ và tên		Ngành ĐKDT	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số môn học chuyển đổi	Số tín chỉ học chuyển đổi	ĐIỂM KẾT THÚC CÁC HỌC PHẦN BSKT						Điểm TBC tích lũy các HP tính theo thang điểm 10	Xét ĐK Dự thi tuyển sinh Cao học
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		
									Vận hành kinh tế HTĐ (2tc)	Qui hoạch Phát triển HTĐ (2tc)	Sử dụng Năng lượng TK&HQ (2tc)	Kiểm toán Năng lượng (2tc)	Kinh tế lượng (2tc)	Phân tích và QL Dự án (2tc)		
1	Mai Hoàng Thục	Anh	QLNL	Nữ	21/08/1993	Sơn La	4	8	9.0	8.0	9.0	6.5			8.1	Đủ điều kiện
2	Dương Quốc	Bảo	QLNL	Nam	21/04/1995	Hà Tĩnh	4	8	8.0	7.5	7.0	6.5			7.3	Đủ điều kiện
3	Vũ Minh	Ngọc	QLNL	Nữ	22/09/1993	Hà Nội	4	8	8.0	7.5	8.0	7.0			7.6	Đủ điều kiện
4	Lê Thị Quyên	Quyên	QLNL	Nữ	17/09/1983	Hà Nội	4	8	9.0	8.5	7.0	7.0			7.9	Đủ điều kiện
5	Phạm Thị Thu	Hằng	QLNL	Nữ	21/09/1995	Hòa Bình	4	8			8.0	6.0	8.0	8.0	7.5	Đủ điều kiện
6	Dương Việt	Hùng	QLNL	Nam	28/07/1982	Hà Nội	4	8			7.0	6.0	7.0	7.0	6.8	Đủ điều kiện
7	Đỗ Nhật	Minh	QLNL	Nam	20/06/1993	Hà Nội	4	8			7.5	7.0	6.0	6.0	6.6	Đủ điều kiện
8	Nguyễn Tuấn	Cường	QLNL	Nam	11/07/1980	Hà Nội	6	12	8.0	7.5	7.0	6.5	8.5	8.0	7.6	Đủ điều kiện
9	Phạm Thùy	Dung	QLNL	Nữ	07/02/1985	Hà Nội	6	12	9.0	7.5	7.5	7.0	9.0	8.5	8.1	Đủ điều kiện
10	Phạm Quỳnh	Hoa	QLNL	Nữ	18/09/1991	Hà Nội	6	12	9.0	7.5	8.0	7.5	7.5	8.0	7.9	Đủ điều kiện

\* Danh sách gồm 10 học viên

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2018  
**HIỆU TRƯỞNG**

**LẬP BIỂU**

**PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

ThS. Nguyễn Sỹ Chương

TS. Lê Thành Doanh

TS. Trương Huy Hoàng

